

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỀN
TỈNH HẢI G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2022.

V/v: ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỀN - TỈNH HẢI G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Quốc Quý, Bà Nguyễn Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TM, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TM, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa ngày 22 tháng 7 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Vũ HT, sinh năm 1994;

ĐKKHKT: thôn PT 2, xã TG, huyện TM, tỉnh HD.

Nơi công tác: TĐ 375 Bộ TLCV - Bộ CA, Số 19 TK, quận TH, HN.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* chị Lê Thị D, sinh năm 1997;

ĐKKHKT: thôn PT 2, xã TG, huyện TM, tỉnh HD - *Vắng mặt không có lý do.*

3. *Người làm chứng:* bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962.

HKTT: thôn PT 2, xã TG, huyện TM, tỉnh HD.

Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ HT trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị D được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã TG, huyện TM, tỉnh HD ngày 21/9/2020, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương ngày 27/9/2020. Trước khi cưới, chị D đã mang thai được khoảng 4 tháng. Sau khi kết hôn, chị D làm ở thành phố HD, anh Thuận làm ở HN, cuối tuần vợ chồng mới về nhà gặp nhau. Đến ngày 03/3/2021, chị D sinh con tại Trung tâm y tế huyện TM và đặt tên cho con là Vũ Á. Tên này là do anh và chị D thống nhất dự định đặt tên cho con từ lúc chị D còn mang thai. Tuy nhiên, anh nhìn thấy con không có nét giống bố và gia đình nội. Mặt khác, anh được biết trước khi kết hôn thì chị D đã có mối quan hệ yêu đương với người đàn ông khác.

Do nghi ngờ nên anh đã làm thủ tục xét nghiệm ADN để xác định quan hệ huyết thống Cha - Con giữa anh và cháu Vũ Á tại Bệnh viện đa khoa Medlatec Công ty TNHH Công nghệ và xét nghiệm y học, địa chỉ: 42 Nghĩa Dũng, Ba Đình, HN. Để thực hiện việc xét nghiệm này, anh đã lấy mẫu móng tay của cháu G để làm xét nghiệm. Khi cung cấp mẫu xét nghiệm (móng tay của cháu G), bác sỹ Bệnh viện đã kiểm tra tất cả điều kiện của mẫu xét nghiệm và thấy đủ tiêu chuẩn thì mới tiến hành xét nghiệm. Mẫu móng tay của cháu G và mẫu máu của anh đều được lấy vào cùng ngày 01/4/2021. Sau khi lấy xong mẫu xét nghiệm đảm bảo đúng quy trình, bệnh viện hẹn 07 ngày sau trả kết quả. Đến ngày 07/4/2021, anh đến Bệnh viện để lấy kết quả. Tại phiếu Kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 07/4/2021 của Bệnh viện đa khoa Medlatec kết luận: mẫu ADN của anh và mẫu ADN của cháu G không có quan hệ huyết thống cha-con.

Khi thực hiện việc lấy mẫu móng tay của cháu G, có anh và mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị N biết. Mẹ anh là người bế cháu G để anh cắt móng tay của cháu. Anh dùng bấm móng tay mới tinh (chưa sử dụng lần nào) cắt toàn bộ 10 đầu móng tay của cháu G gom hết lại cho vào phong bì thư niêm phong. Mẫu móng tay của cháu được anh lưu giữ cẩn thận rồi mang lên Bệnh viện ngay ngày hôm đó. Sau khi anh lấy mẫu móng tay của cháu G thì 02 ngày sau chị D đưa con về nhà ngoại chơi.

Ngày 07/4/2021, ngay sau khi có Kết luận giám định ADN về việc anh không phải là cha đẻ của cháu G, anh đã thông báo ngay kết quả này cho chị D và gia đình chị ấy biết. Tuy nhiên, chị D cũng như gia đình chị ấy không có phản ứng gì. Ngày hôm sau, chị D về thu dọn đồ đạc tư trang mang hết về bên ngoại, từ đó không quay lại nhà anh nữa. Anh có nói với chị D là "*nếu em muốn xác thực lại kết luận giám định thì em đưa con đi xét nghiệm lại*", nhưng chị D không đồng ý. Chị D cũng không giải thích gì với anh về chuyện cháu G là con của ai. Từ đó giữa anh và chị D không liên lạc, không gặp gỡ, hai gia đình cũng

không qua lại nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị D.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị D sinh được 01 cháu gái sinh ngày 03/3/2021 (theo giấy chứng sinh cấp ngày 05/3/2021 của Trung tâm y tế huyện TM), hiện cháu chưa đăng ký khai sinh, cháu được vợ chồng anh đặt tên là Vũ Á. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện TM xác định cháu bé do chị D sinh ra trong thời kỳ hôn nhân không phải là con đẻ của anh, nên anh không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh đã cung cấp cho Tòa án phiếu Kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 07/4/2021 của Bệnh viện đa khoa Medlatec kết luận: mẫu ADN của anh và mẫu ADN của cháu Vũ Á không có quan hệ huyết thống cha-con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt và niêm yết văn bản tố tụng là Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định trưng cầu giám định ADN, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho các bên đương sự nhưng bị đơn chị Lê Thị D đều vắng mặt, chị D không trình bày ý kiến, quan điểm của mình với Tòa án.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bố mẹ chị D là ông Lê Quý Khỏe và bà Nguyễn Thị Hà, xác minh tại địa phương, xác định: Chị Lê Thị D và cháu gái do chị D sinh ra ngày 03/3/2021 (tên cháu là: Vũ Á) ở cùng nhà với bố mẹ đẻ chị D tại thôn PT 2, xã TG, huyện TM, tỉnh HD; chị D đi làm thỉnh thoảng vẫn về nhà, cháu G đang ở cùng với bố mẹ chị D.

***Người làm chứng bà Nguyễn Thị N trình bày:** Bà là mẹ đẻ của anh Vũ HT. Về điều kiện và thời gian kết hôn như anh Thuận trình bày là đúng. Sau khi cưới, chị D làm giáo viên trường mầm non tư thục ở thành phố HD, anh Thuận làm ở HN, ngày nghỉ cuối tuần vợ chồng mới gặp nhau và về ở tại gia đình bà. Trước khi anh Thuận và chị D cưới nhau, chị D đã mang thai được khoảng 04 tháng. Khi chị D sắp sinh con thì chị D xin nghỉ việc ở nhà bà chờ sinh nở. Chị D sinh con ở Trung tâm y tế huyện TM vào lúc 21 giờ ngày 03/3/2021 tại khoa Sản - Trung tâm y tế huyện TM, Giới tính: Nữ, cân nặng: 3500 gram, đặt tên con là Vũ Á. Tuy nhiên, anh Thuận và gia đình bà nhìn thấy cháu không có nét giống nHN nên đã thấy nghi ngờ không phải con cháu nhà mình. Chị D sinh thường và ở Bệnh viện 02 ngày thì về nhà bà. Trong khoảng thời gian chăm sóc mẹ con chị D, bà thấy chị D có nhiều biểu hiện như: chị ấy hay nói "*nhìn cháu G giống ông nội*", khi ngủ thì chị ấy hay vắt tay lên trán suy nghĩ... Khi cháu G được khoảng 01 tháng tuổi, do băn khoăn nên anh Thuận đã quyết định làm thủ tục xét nghiệm ADN để xác định huyết thống Cha - Con. Trước khi thực hiện việc lấy mẫu móng tay của con, anh Thuận có nói với bà việc xét nghiệm này và

bà nhất trí. Sáng ngày 01/4/2021, lúc chị D không có mặt, bà đã bế cháu G để cho anh Thuận dùng bấm móng tay mới mua (chưa qua sử dụng) để cắt móng tay của cháu G (cắt cả 10 đầu móng tay), rồi gom tất cả số móng tay đó lại cho vào phong bì thư để anh Thuận mang lên Bệnh viện làm xét nghiệm. Ngày 03/4/2021, chị D đưa con về nhà ngoại chơi. Đến ngày 07/4/2021, anh Thuận đã thông báo kết luận giám định của Bệnh viện xác định anh Thuận không phải là cha đẻ của cháu G cho gia đình bà và gia đình chị D biết. Ngày hôm sau, chị D quay về nhà bà thu dọn hết đồ đạc tư trang mang về nhà mẹ đẻ và từ đó không quay về gia đình bà nữa.

Sau khi biết thông tin kết luận giám định, bản thân chị D cũng như gia đình chị ấy không nói chuyện, không giải thích gì với gia đình bà về việc cháu G không phải là con đẻ của anh Thuận. Khoảng 1 tháng sau, chị D có về nhà bà bảo bà đưa số tiền mà vợ chồng chị ấy gửi bà trước đó để chị D cho con đi xét nghiệm ADN. Bà đã đưa tiền cho chị D và nói với chị D là: "*con cứ đi xét nghiệm cho rõ ràng*". Chị D cầm tiền về nhưng không tiến hành việc xét nghiệm.

Nay anh Thuận khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với chị D, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Thuận được ly hôn chị D để anh chị ấy sớm ổn định cuộc sống. Bà nhất trí đề nghị Tòa án xác định cháu Vũ Á không phải là con đẻ của anh Thuận.

Tại phiên tòa, anh Thuận vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TM phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Về quan điểm giải quyết nội D vụ án, đại diện Viện kiểm sát huyện TM đề nghị HĐXX: Điều 51, 56, 81, khoản 2 Điều 88, Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho anh Vũ HT được ly hôn chị Lê Thị D; *Về con chung*: Xác định cháu gái do chị D sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh Thuận (theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế huyện TM cấp ngày 05/3/2021), cháu chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh được đặt tên là Vũ Á - sinh ngày 03/3/2021 không phải là con đẻ của anh Vũ HT; Giao cháu Vũ Á - sinh ngày 03/3/2021 cho chị Lê Thị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu

đủ 18 tuổi; Về án phí: Anh Vũ HT phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Lê Thị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ HT và chị Lê Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TG, huyện TM, tỉnh HD ngày 21/9/2020, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi chị D sinh con, anh Thuận nghi ngờ cháu bé không phải là con đẻ của mình nên anh đã lấy mẫu móng tay của cháu làm thủ tục xét nghiệm ADN để xác định huyết thống. Kết quả xét nghiệm xác định anh và cháu bé do chị D sinh ra không có quan hệ huyết thống Cha - Con. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Ngay sau khi có kết quả xét nghiệm, anh Thuận đã thông báo cho chị D và gia đình hai bên biết, nhưng chị D không giải thích gì, chị D cùng con gái chuyển về ở nhà bố mẹ đẻ chị D không quay về gia đình anh nữa, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Thời gian ly thân, anh chị không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng cho chị D, nhưng chị D không trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp và hoà giải. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Thuận được ly hôn chị D là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, chị D sinh được 01 cháu gái gọi tên là Vũ Á - sinh ngày 03/3/2021, hiện nay chưa đăng ký khai sinh. Khi khởi kiện, anh Thuận có xuất trình chứng cứ là Giấy chứng sinh của Trung tâm y tế huyện TM cấp ngày 05/3/2021 và Kết quả phân tích ADN huyết thống của Bệnh viện đa khoa Medlatec Công ty TNHH Công nghệ và xét nghiệm Y học. Nội D trong giấy chứng sinh xác định chị Lê Thị D đã sinh con vào 21 giờ ngày 03/3/2021, giới tính Nữ, cân nặng 3500 Gram; Kết quả phân tích ADN xác định anh Vũ HT và cháu Vũ Á không có quan hệ huyết thống Cha - Con. Xét thấy đây là xét nghiệm theo yêu cầu cá nhân, mẫu và tên mẫu do người đề nghị cung cấp, nên ngày 16/5/2022 Tòa án nhân dân huyện TM đã ra Quyết định trưng cầu giám định ADN, trưng cầu Viện Công nghệ sinh học thực hiện giám định đối với mẫu sinh phẩm của anh Vũ HT và cháu gái do chị D sinh ngày 03/3/2021 hiện đang sinh sống cùng chị D và ông bà ngoại tại thôn PT 2, xã TG, huyện

TM, tỉnh HD. Địa điểm lấy mẫu giám định tại gia đình chị D (nhà ông Lê Quý Khoẻ, bà Nguyễn Thị Hà); thời gian lấy mẫu vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 02/6/2022. Toà án nhân dân huyện TM đã giao và niêm yết Quyết định trưng cầu giám định ADN, thông báo thời gian, địa điểm lấy mẫu sinh phẩm để xét nghiệm ADN cho gia đình chị D biết. Tại buổi làm việc để lấy mẫu sinh phẩm, đại diện gia đình chị D là ông Lê Quý Khoẻ (bố đẻ chị D) từ chối giám định, không cho Toà án và Viện Công nghệ sinh học lấy mẫu giám định ADN của cháu gái do chị D sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh Thuận. Vì vậy, Toà án chấp nhận tài liệu chứng cứ do anh Thuận cung cấp để xem xét làm căn cứ giải quyết. Với Kết quả phân tích ADN huyết thống của Bệnh viện đa khoa Medlatec Công ty TNHH Công nghệ và xét nghiệm Y học có đủ căn cứ xác định: anh Vũ HT và cháu Vũ Á không có quan hệ huyết thống Cha - Con. Do đó, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 88; Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thuận đề nghị Toà án nhân dân huyện TM xác định con gái do chị D sinh ngày 03/3/2021 (theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế huyện TM cấp ngày 05/3/2021), cháu có tên gọi là Vũ Á không phải là con đẻ của anh Vũ HT (không có quan hệ huyết thống Cha - Con). Chị Lê Thị D là mẹ đẻ của cháu nên giao cho chị D phải có trách nhiệm tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi, anh Thuận không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ.

[3] *Về tài sản chung, vay nợ, công sức*: không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Anh Vũ HT phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, khoản 2 Điều 88, Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Vũ HT được ly hôn chị Lê Thị D.

2. *Về con chung*: Xác định cháu bé do chị D sinh ngày 03/3/2021, giới tính Nữ, theo Giấy chứng sinh của Trung tâm y tế huyện TM cấp ngày 05/3/2021 (cháu có tên gọi là Vũ Á) không phải là con đẻ của anh Vũ HT (không có quan hệ huyết thống Cha - Con). Chị Lê Thị D là mẹ đẻ của cháu nên giao cho chị D phải có trách nhiệm tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Thuận không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí:* Anh Vũ HT phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0004166 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TM, tỉnh HD. Anh Thuận đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn anh Vũ HT có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Lê Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TM;
- Chi cục THA dân sự huyện TM;
- Các đương sự;
- UBND xã TG.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhàn

